

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-5-2023  
V/v “tranh chấp HNGĐ về ly hôn, nuôi  
con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Hồng Vân;
- Ông Trần Văn Tèo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Kim T, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Số XX đường XX, khu phố XX, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số XX, ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Kim T trình bày:*

Chị và anh C tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân vào đầu năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cũng vào năm 2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn, thường xuyên đánh bài, uống rượu, phá tán tài sản gia đình nên chị và anh C thường xuyên cãi vã nhau, mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh C không thay đổi tính tình. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, không hàn gắn được. Nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 07/10/2022, hiện đang sống với chị, ngoài ra không còn con chung nào khác. Khi ly hôn thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh C không có nợ chung.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có bằng khai, cũng không trình bày lời khai theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C theo đúng quy định.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng và việc tuân thủ quy định pháp luật của nguyên đơn, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh C không chấp hành theo quy định, được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh, chị là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ các Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Kim T đối với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 07/10/2022 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Kim T phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C, có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn vào năm 2022, được UBND xã A, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 39 ngày 18/4/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị T và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, anh C không chăm lo gia đình, thường xuyên cờ bạc nên vợ chồng hay cãi vã; ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không hàn gắn, đoàn tụ được nên chị T có đơn xin ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại địa phương thấy rằng vợ chồng chị T và anh C sống với nhau có nhiều mâu thuẫn do anh C thường xuyên đánh bài, uống rượu, phá tán tài sản, không chăm lo cho gia đình và từ tháng 9/2022 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung nhà. Quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh C không tham gia cho thấy anh không có ý muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 07/10/2022, hiện đang sống với chị T. Xét thấy, trong thời gian hai vợ chồng ly thân, chị T đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con; nên xét thấy tiếp tục giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị T và thành viên gia đình không được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Kim T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Kim T với anh Nguyễn Văn C. Chị T được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Kim T và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 07/10/2022. Ly hôn, giao cháu T cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị T và thành viên gia đình không được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Kim T trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số: 0022987 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Ngọc Kim T và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã An Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thúy An**